

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-107 INSTEAD.
 LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-107 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No. Số Hồ Sơ	Law Enforcement Case No. Số Hồ Sơ của Cơ Quan Thi Hành Luật Pháp	LID No. Số LID	SID No. Số SID	FBI No. Số FBI													
WARRANT FOR ARREST MISDEMEANOR WORTHLESS CHECK TRÁT BẮT GIỮ TỘI PHẠM TIỂU HÌNH ĐƯA CHI PHIẾU KHÔNG TIỀN BẢO CHỨNG		STATE OF NORTH CAROLINA TIỂU BANG NORTH CAROLINA															
<input type="checkbox"/> I. Simple Trát thường <input type="checkbox"/> II. Fourth Or Subsequent Offense Phạm tội lần thứ tư hoặc nhiều hơn		_____ County Quận/hạt _____ In The General Court Of Justice District Court Division Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực															
THE STATE OF NORTH CAROLINA VS. TIỂU BANG NORTH CAROLINA CHỐNG LẠI		To any officer with authority and jurisdiction to execute a warrant for arrest for the offense charged below: Lưu ý dành cho bất kỳ viên chức nào có thẩm quyền và quyền hạn thực hiện trát bắt giữ phạm nhân liên quan đến tội dưới đây: I, the undersigned, find that there is probable cause to believe that on or about the date of offense shown and in the county named above the defendant named above unlawfully and willfully did draw, make, utter and issue and deliver to _____ a check drawn upon (name of financial institution) _____ of (city and state of financial institution) _____, for the payment of \$ _____ in money. The check was made payable to _____ and was dated (mm/dd/yyyy) _____. Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng có cơ sở chính đáng để tin rằng vào hoặc khoảng ngày phạm tội ghi kể bên và ở quận/hạt nêu trên, bị cáo có tên trên đây đã có ý có hành vi bất hợp pháp khi viết, ký, phát hành, chuyển giao và đưa cho _____ một chi phiếu trên tài khoản tại (tên tổ chức tài chính) _____ ở (tên thành phố và tiểu bang của tổ chức tài chính) _____, để nhận được _____ \$ tiền mặt. Chi phiếu được ghi người nhận là _____ và đề ngày (tháng/ngày/năm) _____.															
Name And Address of Defendant Tên và địa chỉ bị cáo		The defendant knew at the time he/she: (check one) Vào lúc ký chi phiếu, bị cáo đã biết rằng mình: (đánh dấu một ô) <input type="checkbox"/> did not have sufficient funds on deposit or credit with the bank with which to pay the check on presentation in violation of G.S. 14-107(a)(1). không có đủ tiền trong tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản tín dụng tại ngân hàng đó để thanh toán cho chi phiếu khi nó được nộp cho ngân hàng, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(1). <input type="checkbox"/> had previously presented the check or draft for the payment of money or its equivalent in violation of G.S. 14-107(a)(2). trước đó đã nộp chi phiếu hay ngân phiếu đó để đổi lấy tiền mặt hoặc một tài sản có giá trị tương đương, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(2).															
Race Chủng tộc	Sex Giới tính	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)	Age Tuổi	Social Security No./Tax ID No. Số an sinh xã hội/Số ID đóng thuế													
Drivers License No. & State Số bằng lái và tiểu bang cấp bằng lái		Name Of Defendant's Employer Tên công ty tuyển dụng bị cáo															
Offense Code(s) (Các) Mã số tội trạng I. 2666 II. 2656		Offense In Violation Of G.S. Tội này vi phạm G.S. 14-107															
Date Of Offense (mm/dd/yyyy) Ngày phạm tội (tháng/ngày/năm)		<table border="1" style="width:100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width:25%;">Processing Fee [G.S. 25-3-506] Phí xử lý [G.S. 25-3-506]</th> <th style="width:25%;">Bank Service Charge Phí dịch vụ ngân hàng</th> <th style="width:25%;">Amount Of Check Giá trị chi phiếu</th> <th style="width:25%;">Total Restitution Tổng số tiền bồi thường</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">\$</td> <td style="text-align: center;">\$</td> <td style="text-align: center;">\$</td> <td style="text-align: center;">\$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">(not to exceed \$25) (không quá 25\$)</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>				Processing Fee [G.S. 25-3-506] Phí xử lý [G.S. 25-3-506]	Bank Service Charge Phí dịch vụ ngân hàng	Amount Of Check Giá trị chi phiếu	Total Restitution Tổng số tiền bồi thường	\$	\$	\$	\$	(not to exceed \$25) (không quá 25\$)			
Processing Fee [G.S. 25-3-506] Phí xử lý [G.S. 25-3-506]	Bank Service Charge Phí dịch vụ ngân hàng	Amount Of Check Giá trị chi phiếu	Total Restitution Tổng số tiền bồi thường														
\$	\$	\$	\$														
(not to exceed \$25) (không quá 25\$)																	
Amount Of Check Giá trị chi phiếu \$		Date Of Arrest & Check Digit No. (As Shown On Fingerprint Card) Ngày bị bắt giữ và Số hồ sơ lần tay (như được ghi trên phiếu lần dấu vân tay)															

(Over) NOTE: Do not use this form if the amount of the check is more than \$2,000.00. Use form AOC-CR-100.
 (Xem mặt sau) LƯU Ý: Không dùng mẫu này nếu chi phiếu có giá trị trên 2.000,00\$. Trong trường hợp đó cần dùng mẫu AOC-CR-100.

Complainant (Name, Address Or Department)
Người tố cáo (tên, địa chỉ hay bộ phận)

Names & Addresses Of Witnesses (Including Counties & Telephone Nos.)
Tên và địa chỉ của các nhân chứng (bao gồm quận/hạt và số điện thoại)

Date Issued (mm/dd/yyyy)
Ngày ban hành (tháng/ngày/năm)

FOURTH OR SUBSEQUENT OFFENSE. [G.S. 14-107(d)(1)]
PHẠM TỘI LẦN THỨ TƯ HOẶC NHIỀU HƠN. [G.S. 14-107(d)(1)]

The defendant was convicted three times previously of the crime of writing a worthless check as follows:
Bị cáo có ba tiền án về tội ký chi phiếu không tiền bảo chứng, được liệt kê dưới đây:

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Court Tòa án	County Quận/hạt
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm

This act was in violation of the law referred to in this Warrant. This Warrant is issued upon information furnished under oath by the complainant listed. You are DIRECTED to arrest the defendant and bring the defendant before a judicial official without unnecessary delay to answer the charge above.

Hành vi này đã vi phạm điều luật được đề cập trong Trát Tòa này. Trát Tòa này được ban hành căn cứ vào thông tin do người tố cáo có tên trong trát khai ra sau khi tuyên thệ nói sự thật. Quý vị ĐƯỢC LỆNH phải bắt giữ bị cáo và đưa bị cáo đến trước một viên chức của Tòa Án càng sớm càng tốt để trả lời (các) lời cáo buộc trên.

Signature
Chữ ký

Location Of Court
Địa điểm Tòa Án

Court Date (mm/dd/yyyy)
Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)

Magistrate
Quan Tòa

Assistant CSC
Phụ tá LSTTT

Deputy CSC
Phó LSTTT

Clerk Of Superior Court
Lục Sự Tòa Thượng Thẩm

Court Time
Giờ phiên tòa

AM
sáng

PM
chiều

(Over) **NOTE: Do not use this form if the amount of the check is more than \$2,000.00. Use form AOC-CR-100.**
(Xem mặt sau) **LƯU Ý: Không dùng mẫu này nếu chi phiếu có giá trị trên 2.000,00\$. Trong trường hợp đó cần dùng mẫu AOC-CR-100.**

<p>If this Warrant For Arrest is not served within one hundred and eighty (180) days, it must be returned to the Clerk of Court in the county in which it was issued with the reason for the failure of service noted thereon.</p> <p>Nếu Trát Bắt Giữ này vẫn chưa tổng đạt được sau một trăm tám chục (180) ngày, hãy ghi lý do không tổng đạt được trên trát tòa và trả lại cho Lục Sự Tòa Án của quận/hạt nơi ban hành trát.</p>	<p>District Attorney Công Tố Viên Quận/Hạt</p>	<input type="checkbox"/> Waived <input type="checkbox"/> Từ bỏ quyền <input type="checkbox"/> Not Indigent <input type="checkbox"/> Không phải người nghèo <input type="checkbox"/> Denied <input type="checkbox"/> Bị từ chối	<p>Attorney For Defendant Luật sư của bị cáo</p>	<input type="checkbox"/> Appointed <input type="checkbox"/> Được chỉ định <input type="checkbox"/> Retained <input type="checkbox"/> Được thuê	<table border="1" style="width:100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PRIOR CONVICTIONS: CÁC TIỀN AN:</th> </tr> <tr> <td>No./Level: Số/Bậc</td> <td style="text-align: center;"> <input type="checkbox"/> I (0) <input type="checkbox"/> II (1-4) <input type="checkbox"/> III (5+) </td> </tr> </table>	PRIOR CONVICTIONS: CÁC TIỀN AN:		No./Level: Số/Bậc	<input type="checkbox"/> I (0) <input type="checkbox"/> II (1-4) <input type="checkbox"/> III (5+)
PRIOR CONVICTIONS: CÁC TIỀN AN:									
No./Level: Số/Bậc	<input type="checkbox"/> I (0) <input type="checkbox"/> II (1-4) <input type="checkbox"/> III (5+)								
RETURN OF SERVICE HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT	<p>PLEA: LỜI TRẢ LỜI CÁO TRẠNG:</p> <p><input type="checkbox"/> guilty có tội <input type="checkbox"/> not guilty không có tội</p> <p><input type="checkbox"/> no contest không chối tội <input type="checkbox"/> VERDICT: PHÁN QUYẾT:</p> <p><input type="checkbox"/> guilty có tội <input type="checkbox"/> not guilty không có tội</p> <p>MISD. CLASS: <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 BẬC TIỂU HÌNH: <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3</p>								
<p>I certify that this Warrant was received and served as follows: Tôi chứng nhận rằng Trát Tòa này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:</p>									
<p>Date Received (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ngày/năm)</p>	<p>Date Served (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)</p>								
<p>Time Served Giờ tổng đạt <input type="checkbox"/> AM sáng <input type="checkbox"/> PM chiều</p>	<p>Date Returned (mm/dd/yyyy) Ngày hồi báo (tháng/ngày/năm)</p>								
<p><input type="checkbox"/> By arresting the defendant and bringing the defendant before: Bị cáo được bắt giữ và đưa đến trình diện trước:</p>									
<p>Name Of Judicial Official Tên Viên Chức Tòa Án</p>									
<p><input type="checkbox"/> This Warrant WAS NOT served for the following reason: Trát này KHÔNG được tổng đạt vì lý do sau:</p>									
<p>Signature Of Officer Making Return Chữ ký của Viên Chức hồi báo</p>	<p>Name Of Officer (type or print) Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết chữ in)</p>								
<p>Department Or Agency Of Officer Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức</p>									
REDELIVERY/REISSUANCE TỔNG ĐẠT LẠI/PHÁT LỆNH LẠI									
<p>Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)</p>	<p>Signature Chữ ký</p>	<p><input type="checkbox"/> Dep. CSC Phó LSTTT <input type="checkbox"/> Assist. CSC Phụ tá LSTTT <input type="checkbox"/> CSC Lục Sự Tòa Thượng Thẩm</p>							
<p>Fine Tiền phạt \$</p>		<p>Restitution** Tiền bồi thường** \$</p>		<p>Attorney's Fee Chi phí luật sư \$</p>					
<p>Community Service Fee Chi phí phục vụ cộng đồng \$</p>		<p>Other Khoản khác \$</p>							
<p>**Name(s), address(es), and amount(s) for aggrieved party(ies) to receive restitution: (Note To Clerk: Record SSN or Tax ID No. of aggrieved party(ies) on AOC-CR-382, "Certification Of Identity (Victims' Restitution)/Certification Of Identity (Witness Attendance).")</p> <p>**Ghi tên, địa chỉ của (các) bên bị thiệt hại và số tiền cần được bồi thường: (Lưu Ý Dành Cho Lục Sự: Ghi số an sinh xã hội hoặc số ID đóng thuế của (các) bên bị thiệt hại vào AOC-CR-382, "Chứng Nhận Nhân Thân (Bồi Thường Nạn Nhân)/Chứng Nhận Nhân Thân (Nhân Chứng Có Mặt).")</p>									

**RETURN FOLLOWING REDELIVERY/REISSUANCE
HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT/PHÁT LỆNH LẠI**

I certify that this Warrant was received and served as follows:
Tôi chứng nhận rằng Trát Tòa này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:

Date Received (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ngày/năm)
Date Served (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)

Time Served Giờ tổng đạt
Giờ sáng AM PM chiều

By arresting the defendant and bringing the defendant before:
Bị cáo được bắt giữ và đưa đến trình diện trước:

Name Of Judicial Official Tên Viên Chức Tòa Án

This Warrant WAS NOT served for the following reason:
Trát này KHÔNG được tổng đạt vì lý do sau:

Signature Of Officer Making Return Chữ ký của Viên Chức hồi báo
Name Of Officer (type or print) Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết chữ in)

Department Or Agency Of Officer Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức

**APPEAL ENTRIES
CÁC GHI CHÚ VỀ VIỆC KHÁNG CÁO**

The defendant, in open court, gives notice of appeal to the Bị cáo thông báo tại phiên tòa công khai là sẽ kháng cáo lên
Tòa Án District Khu Vực Superior Court. Thượng Thẩm.
 The current pretrial release order is modified as follows:
Lệnh tại ngoại chờ xét xử hiện tại được sửa đổi như sau:

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Signature Of District Court Judge or Magistrate Chữ ký của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực hay Quan Tòa

- 6. complete ____ hours of community service during the first ____ days of probation, as directed by the judicial services coordinator, and pay the fee prescribed by G.S. 143B-708 within ____ days.
hoàn tất ____ giờ phục vụ cộng đồng trong vòng ____ ngày đầu tiên của thời gian quản chế theo chỉ dẫn của nhân viên điều phối dịch vụ tòa án, và trả phí được quy định trong điều G.S.143B-708 trong vòng ____ ngày.
- 7. not be found in or on the premises of the complainant or ____
không có mặt ở trong hoặc xung quanh chỗ của người tố cáo hoặc ____
- 8. not assault, communicate with or be in the presence of the complainant or ____
không hành hung, tiếp xúc với hoặc có mặt cùng chỗ với người tố cáo hoặc ____
- 9. refrain from maintaining a checking account or making or uttering a check for three years.
không duy trì tài khoản chi phiếu hoặc viết và chuyển giao bất kỳ một chi phiếu nào trong ba năm.
- 10. Other:
Điều kiện khác:

It is **ORDERED** that this: Judgment is continued upon payment of costs.
Tòa Án **RA LỆNH**: Tạm dừng bản án này khi các án phí được thanh toán đầy đủ.
 case be consolidated for judgment with ____ để tuyên án chung.
 sentence is to run at the expiration of the sentence in ____
bản án này sẽ bắt đầu có hiệu lực khi bị cáo hoàn tất bản án đang thụ hành vào ____

COMMITMENT: It is **ORDERED** that the Clerk deliver two certified copies of this Judgment and Commitment to the sheriff and that the sheriff cause the defendant to be retained in custody to serve the sentence imposed or until the defendant shall have complied with the conditions of release pending appeal.
GIAM TÙ: Tòa Án **RA LỆNH** cho Lực Sự giao hai bản sao y bản chính của Phán Quyết và Lệnh Giam Tù này cho cảnh sát trưởng quận/hạt, và ra lệnh cho cảnh sát trưởng quận/hạt thực hiện việc giam giữ bị cáo cho đến khi thụ hành xong bản án đã tuyên hoặc đến khi bị cáo đáp ứng các điều kiện để được tại ngoại trong thời gian chờ kháng cáo.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Name Of District Court Judge or Magistrate (Type Or Print) Tên của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực hay Quan Tòa (đánh máy hay viết chữ in)
Signature Of District Court Judge or Magistrate Chữ ký của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực hay Quan Tòa

**CERTIFICATION
XÁC NHẬN**

I certify that this Judgment is a true and complete copy of the original which is on file in this case.
Tôi xác nhận rằng Phán Quyết này là một bản sao chính xác và đầy đủ của bản gốc hiện được lưu ở hồ sơ vụ án.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Signature Of District Court Judge or Magistrate Chữ ký của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực hay Quan Tòa
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Date Delivered To Sheriff (mm/dd/yyyy) Ngày giao cho Cảnh Sát Trưởng Quận/Hạt (tháng/ngày/năm)
Signature Chữ ký
 Dep. CSC Phó LSTTT
 Assist. CSC Phụ tá LSTTT
 Clerk of Superior Court Lực Sự Tòa Thượng Thẩm

*NOTE: If active sentence to DACJJ, use AOC-CR-602. If supervised probation, use AOC-CR-604.
*LƯU Ý: Nếu là án phạt tù dưới sự quản lý của DACJJ, dùng mẫu AOC-CR-602. Nếu là án phạt quản chế có giám sát, dùng mẫu AOC-CR-604.